Chi tiết mã HS 7318

Mã HS	7318
Mô tả hàng hóa	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 16:03:54
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/7318/

19 dòng thuế thuộc 7318

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7318.11.00	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Vít đầu vuông	kg	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.12.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Vít khác dùng cho gỗ: / - - - Đường kính ngoài của thân không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.12.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Vít khác dùng cho gỗ: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.13.00	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Đinh móc và đinh vòng	kg	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.14.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Vít tự hãm: / - - - Đường kính ngoài của thân không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7318.14.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Vít tự hãm: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.15.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Đinh vít và bu lông khác, có hoặc không có đai ốc hoặc vòng đệm: / - - - Đường kính ngoài của thân không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.15.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Đinh vít và bu lông khác, có hoặc không có đai ốc hoặc vòng đệm: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.16.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Đai ốc: / - - - Cho bu lông có đường kính ngoài của thân không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.16.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Đai ốc: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.19.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Loại khác: / - - - Đường kính ngoài của thân không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.19.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm đã được ren: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.21.00	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Vòng đệm lò xo vênh và vòng đệm hãm khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.22.00	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Vòng đệm khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.23.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Đinh tán: / - - - Đường kính ngoài không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7318.23.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Đinh tán: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.24.00	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Chốt hãm và chốt định vị	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.29.10	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Loại khác: / - - - Đường kính ngoài của thân không quá 16 mm	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
7318.29.90	Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép / - Các sản phẩm không có ren: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.